

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 7

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 10 tháng 04 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi! Mời xem kinh trang thứ sáu, bắt đầu xem từ câu cuối cùng của hàng thứ ba:

“Do vậy, từ khi bản hội tập của thầy ra đời đến nay, không chân mà chạy khắp chốn”, bắt đầu xem từ câu này. Hoàng lão nói, sau khi bản hội tập này của Hạ lão được in ra, bèn được lưu thông rất nhanh, cho nên không có chân mà chạy khắp nơi. “Hĩnh” là căng chân, “không chân”, mặc dù nó không có chân nhưng chạy rất nhanh, truyền bá rất nhanh, nghĩa là truyền bá rất nhanh chóng, đây là tình hình lúc đó. Vì xã hội không an định, chiến tranh Trung Nhật bùng nổ, đây là chuyện trước khi chiến tranh nổ ra, cả một vùng Sơn Đông cũng bị người Nhật chiếm đóng, cho nên công tác hoằng pháp của Hạ Liên lão đương nhiên gặp trở ngại. Mãi cho đến nay xã hội cũng không ổn định, sau khi toàn quốc được giải phóng lại trải qua nhiều tai nạn, trong phần sau Hoàng lão sẽ nói đến điều này. Sau cuộc cải cách mở cửa thì mới xem như ổn định, hoạt động tôn giáo dần dần được khôi phục. Vì thế, lão cư sĩ Hạ bảo ngài Hoàng Niệm Tổ, ngài nói tương lai bản hội tập này sẽ từ hải ngoại truyền về Trung Quốc. Hạ lão nói những lời này, các đồng học nghe xong đều không cho là như vậy, cảm thấy rất kỳ lạ. Mãi về sau này, mấy chục năm sau thì quả nhiên như vậy, do đây có thể biết, sự hưng suy của pháp vận, ngài đã nhìn thấy hết sức rõ ràng. Cho nên, năm ấy số lượng bản in lần đầu tiên không nhiều. Lần trước tôi đã nói, pháp sư Từ Châu giảng bản hội tập này tại Tế Nam, buổi giảng trước tôi đã thưa cùng quý vị, lúc ấy bản hội tập này nói chung vẫn chưa có bản hoàn chỉnh sau cùng, Hạ lão đã hiệu đính mười lần. Bản mà pháp sư Từ Châu dùng chưa phải là bản hiệu đính cuối cùng, chưa phải là bản hoàn chỉnh cuối cùng, vì tôi thấy bản khoa phán của ngài. Bản hội tập mà ngài dùng, toàn kinh tổng cộng được chia thành 37 phẩm, có lẽ là dùng ý nghĩa của 37 phẩm trợ đạo, tôi có một quyển khoa phán có 37 phẩm này. Không phải là bản mà hiện nay chúng ta đang dùng, bản hiện tại là bản hoàn chỉnh sau cùng, tổng cộng gồm 48 phẩm. Thế nhưng đối với Đại Kinh, pháp sư Từ Châu được xem là

người đã lập ra tiền lệ đầu tiên, đem phần khoa phán để vào cuối kinh. Tôi dựa theo khoa phán của ngài, nhưng dùng bản hội tập hiện nay để viết một bản khoa phán tỉ mỉ hơn, chia đoạn rất chi tiết, chúng ta có bản khoa hội, tức là khoa phán và kinh được xếp chung với nhau. Bản khoa hội này cũng được lưu thông với số lượng rất lớn, ở đây chúng ta có khoa hội, không có bản gấp giấy, mà là bản đóng bìa, có khoa hội. Còn có một bản in chung với lời mi chú của thầy Lý, khoa hội và mi chú được in chung thành một bản, bản này cũng in rất nhiều, có thể giúp cho việc học tập, nghiên cứu Đại Kinh.

“Các bậc tôn túc trong giới Phật giáo đa số công nhận bản hội tập văn từ giản dị, nghĩa lý phong phú”, quả thật so với các bản dịch gốc và hai bản hội tập trước đó thì văn tự của bản hội tập này đơn giản và dễ hiểu hơn rất nhiều, hơn nữa ý nghĩa còn hết sức viên mãn. Những điều thiếu sót trong hai bản hội tập trước đã được Hạ lão bổ sung toàn bộ, điều này rất khó được. *“Từ ngữ lưu loát, đạo lý viên mãn”*, đạo lý viên mãn, không có khiếm khuyết, văn tự hết sức trôi chảy, khiến người đọc rất thoải mái. *“Giảng nói, tán dương, lưu truyền trong và ngoài nước”*, dùng bản này để giảng kinh Vô Lượng Thọ, giảng thuật, tán thán, tuyên dương, lưu truyền trong và ngoài nước, chúng tôi đang rất nỗ lực thực hiện công tác này, bắt đầu từ lúc nào? Sau khi thầy Lý Bình Nam vãng sanh. Khi thầy còn sống, chúng tôi muốn làm nhưng thầy không đồng ý, nói bản này có những điều bị tranh luận, quả thật trong Phật môn có một số chướng ngại. Khi ấy tôi muốn giảng kinh này, thầy nói: “Chưa được, tuổi anh quá trẻ, chưa đủ năng lực. Nếu giảng kinh này, người khác phê bình thì anh sẽ không chống đỡ nổi”. Vì thế khi đó tôi đem bản này in một ngàn cuốn, tôi nhớ là vào dịp sinh nhật 50 tuổi của quán trưởng Hàn, chúng tôi muốn giảng kinh này để chúc thọ bà, thầy Lý không đồng ý, chúng tôi bèn đổi sang giảng kinh Lăng-nghiêm, vậy thì mọi người sẽ không bàn ra nói vào nữa. Sự tranh luận, dị nghị này quá nửa đều do đồ kỹ chướng ngại, từ xưa đến nay không thể nào tránh được chuyện này. Hiện nay chúng ta sanh vào thời kỳ mạt pháp, bất luận đức hạnh hay trí tuệ đều không sánh bằng người xưa, ngay cả các ngài cũng gặp khó khăn nhiều dường ấy. Quý vị xem mấy năm trước, Đại Lục lên tiếng phản đối bản hội tập này, mọi người đều biết. Hiện nay lời phản đối ấy không còn nữa, vì Cục tôn giáo quốc gia đã thừa nhận bản này, mọi người không còn nói gì được nữa. Vì thế, chúng ta biết Hoàng lão chú giải bản kinh này không dễ dàng, vô cùng gian nan, chúng ta phải hiểu chân tướng sự thật này.

“*Người thấy, người nghe hoan hỷ tin nhận, trì tụng, ấn hành liên tục không dứt*”, những câu này là sự thật. Sau khi thầy Lý Bình Nam vãng sanh, khi đó tôi đang ở Mỹ, đã phát khởi việc in bộ kinh điển này tại Mỹ. Do trong tay thầy Lý chỉ có một bản hội tập này, khi giảng giải thì thầy đã viết mi chú, tự tay dùng bút lông để viết, viết theo lối tiểu khái và hành thư, viết rất đẹp. Ngài tặng tôi bản này, tôi gìn giữ bên mình nhiều năm như vậy, nên không ai thấy bản này. Thầy vãng sanh, tôi liền lấy bản này ra, phát tâm in mười ngàn bộ để lưu thông, nhằm kỷ niệm ngày thầy vãng sanh. Sau khi mọi người đọc bản này, thật sự giống như lời Hoàng lão nói ở đây: “*Người thấy, người nghe hoan hỷ tin nhận*”, trì tụng, ấn hành liên tiếp. Cho nên hiện nay bản này lưu thông trên toàn thế giới với số lượng rất lớn, trước đây chúng tôi đã giảng mười lần, đĩa giảng cũng được lưu thông rất rộng.

Tiếp theo nói: “*Gần đây còn được giới Phật học ở hải ngoại đưa bản này vào bản in mới của Tục tạng*”. Có ý định này, nhưng mãi cho đến nay vẫn chưa thể thực hiện. Ở hải ngoại nhiều năm như vậy, họ đã in Đại tạng kinh không ít lần, nhưng chưa đưa bộ kinh này vào Tục tạng, chuyện này đợi tương lai chúng ta sẽ nỗ lực thực hiện, chúng ta nhất định sẽ làm được. “*Khiến cho quang minh của Đại Kinh thường chiếu trong thế gian*”, đây đều là những lời chân thật, “*ý nguyện hội tập thù thắng của hiền nhân thuở xưa may mắn đã được thành tựu viên mãn*”. Trong quá khứ rất nhiều người đều mong hoàn thành một bản hội tập cho kinh Vô Lượng Thọ, muốn làm thành một bản tiêu chuẩn để lưu thông. Ông Vương Long Thư đã làm, Ngụy Mặc Thâm cũng làm, nhưng đều có những chỗ đáng tiếc, đều có khuyết điểm. Thế nên, Hạ lão thực hiện công tác này lần thứ ba, đối với những thiếu sót của người đi trước, ngài đều có thể sửa chữa viên mãn, trở thành một bản như Hoàng Niệm lão đã nói: “*văn từ giản dị, nghĩa lý phong phú, từ ngữ lưu loát, đạo lý viên mãn*”, giống như cư sĩ Mai Quang Hy đã nói: “*dù muốn bảo không phải là bản tốt nhất cũng chẳng thể được*”, nhân duyên hiếm có khó gặp! Ở đây Hoàng lão nói: “*Bản kinh Vô Lượng Thọ hoàn thiện*”, tức là bản hoàn mỹ nhất, “*nay mừng được xuất hiện, đây thật sự là một đại sự nhân duyên hiếm có khó gặp vậy*”. Chớ nên xem thường, chúng ta phải có nhận thức này. Ngày nay chúng ta may mắn gặp được bản hội tập này, cũng là đại sự nhân duyên hiếm có khó gặp, chúng ta đã gặp được rồi. Trước đây tôi đã giảng giải mười lần, mấy lần đầu thì tôi chưa đọc được bản chú giải này, mà dựa theo mi chú của thầy Lý để giảng giải bộ kinh này. Tôi nhớ lần đầu tiên giảng giải là ở Singapore, lần thứ hai ở Singapore, lần đầu tiên ở Mỹ, lần thứ hai ở Singapore, dùng thời gian 60 tiếng đồng hồ, bởi vì tôi đến Singapore giảng kinh một tháng, mỗi ngày

giảng hai tiếng, giảng một tháng thì viên mãn. Bãng thu âm được lưu thông rất nhanh, hơn nữa phạm vi lưu thông hết sức rộng, ai nhìn thấy cũng đều hoan hỷ.

Trong đoạn tiếp theo, Niệm lão trình bày nhân duyên chú giải bản hội tập này, chúng ta hãy xem đoạn này. *“Niệm Tổ là phạm phu hạ căn đầy đầy triền phược”*, đây là ngài khiêm tốn. Phược là phiền não, phạm phu hạ căn bị phiền não trói buộc, tức là không phải phạm phu trung thượng căn, mà là hạ căn. *“Được thầy làm giao phó đại sự chú giải, hoằng dương kinh này”*, ở đây toàn là lời lẽ khiêm tốn. Làm là sai lầm, thầy đã làm yêu thương ta, ta không có năng lực này, mà thầy mong mỏi ta làm. Chuyện này quả thật không dễ dàng, kinh đã được hội tập rồi, nhất định phải chú giải, không có chú giải thì người mới học không dễ gì nhận ra nghĩa lý uyên áo sâu xa trong ấy. Cho nên chú giải là chuyện tất yếu, trong lời tựa ở phần đầu tôi cũng nhắc đến chuyện này. Hoằng dương kinh này thì dùng chú giải để hoằng dương, ngày nay chúng ta dùng phương thức diễn nghĩa để hoằng dương bản chú giải này, cũng đều là đại sự không thể nghĩ bàn. Hoàng lão chú giải kinh là do nhận lời dặn dò của thầy, đó cũng là mệnh lệnh của thầy, thầy căn dặn ngài, đây là chuyện mà ngài phải làm trong đời này. Cuộc đời Hạ lão đã hoàn thành công tác hội tập kinh rồi, ngài Hoàng Niệm Tổ tiếp nối, soạn một bản chú giải cho Đại Kinh. *“Tôi thoát đầu tuy phát đại tâm, nhưng vì chương sâu tuệ cạn, vâng lãnh sứ mệnh nặng nề này, thật sợ hãi khôn cùng”*, hoảng là kinh hãi, cụ là sợ sệt, sứ mệnh này quá nặng nề. Ở đây chúng ta thấy ngài khiêm tốn, ngài có thể, đây khá là khiêm tốn. Lão nhân gia đã hoàn thành nhiệm vụ này, không cô phụ lời thầy căn dặn, chúng ta phải cảm ơn ngài.

Tiếp theo là ngài tường thuật nhân duyên. *“May mắn được học dưới giảng tòa của thầy, và đích thân nghe giảng toàn bộ kinh này”*. Sau khi hội tập, Hạ lão đã đích thân giảng bộ kinh này, Hoàng Niệm lão có duyên phận ấy, đích thân nghe thầy giảng toàn bộ kinh này, không thiếu một buổi giảng nào. *“Lại còn theo hầu thầy suốt 20 năm”*, đây là nói ngài đã theo thầy 20 năm, không phải trong thời gian ngắn, 20 năm không rời thầy, *“được nghe những điều huyền diệu, tinh thâm trong các tông Thiền, Tịnh, Mật, hiểu sơ sơ tâm ý sâu xa hội tập Đại Kinh của thầy”*. Theo thầy 20 năm, mỗi ngày nghe thầy giảng kinh thuyết pháp. Hạ Liên lão thông Tông, thông Giáo, Hiền Mật viên dung, tuy là tại gia nhưng thật sự là bậc đại đức một đời trong Phật môn. Ngài có trí tuệ như vậy, có năng lực như vậy, có từ bi như vậy thì mới có thể làm việc này một cách viên mãn, để truyền lại cho những người hữu duyên trong chín ngàn năm thời mạt pháp sau này. Gặp được kinh này chính là người hữu duyên,

gặp được kinh này thì sẽ có cơ hội được độ, hiếm có biết bao. Đây là nói rõ nhân duyên vì sao ngài được thầy phó chúc làm việc lớn này. Đương nhiên thầy hiểu rõ trò, theo thầy suốt 20 năm, học sinh có trí tuệ hay không, có tâm từ bi hay không, có thể đảm nhiệm sứ mạng này hay không, đương nhiên thầy hiểu rất rõ, nên đã chọn đúng Hoàng Niệm lão. Thế nên tôi thường nói: vừa nghe đến tên của ngài, tôi liền bảo mọi người, vị này là truyền nhân của Hạ lão, khích lệ mọi người hãy thân cận ngài nhiều, duyên phận và phước phần này đều không thể nghĩ bàn.

“*Đầu thập niên 60*”, thập niên 60 là năm 1960, vào đầu năm 1960, “*từng thử viết một bản đề cương cho phần huyền nghĩa của kinh này, trình lên thầy giám định, may mắn được thầy ấn khả*”. Ngài bắt đầu làm công tác sơ bộ, viết một bản đề cương, đề cương là gì? Là phần khái luận mà chúng ta hiện nay đang học tập, ngài gọi là khái yếu. Trong quá khứ khi tôi giảng kinh đã dùng tài liệu này của ngài để viết một bản đại cương, có lẽ có đồng học đã thấy qua, trước đây tôi đã giảng nhiều lần rồi. Tôi lấy phần khái yếu, trích lục những điểm tinh yếu trong đó, làm như vậy thì trong các buổi giảng có thể rút ngắn thời gian. Tuy đã rút ngắn nhưng đại khái cũng phải giảng mười mấy giờ, nhằm giới thiệu ý nghĩa trọng yếu của toàn kinh cho đại chúng. Hoàng lão viết đề cương phần huyền nghĩa, Hạ lão xem xong đồng ý, chấp nhận. “*Nhưng trải qua đại nạn Cách mạng văn hóa, bản thảo ấy đã mất sạch không còn*”. Trong thời kỳ Cách mạng văn hóa, ngài cũng gặp kiếp nạn, cũng bị lôi ra phê bình, vì ngài học Phật nên bị chụp lên chiếc mũ là “nguru quý, xà thần”, nhà cửa cũng bị tịch thu, những thứ viết ra đều bị thiêu hủy, trải qua kiếp nạn to lớn ấy. “*Nay tuổi đã ngoài bảy mươi*”, cổ nhân gọi 70 tuổi là xưa nay hiếm, câu “*đời người bảy mươi xưa nay hiếm*” là lời của Đỗ Phủ thời Đường. Thế nên, 70 tuổi được gọi là tuổi xưa nay hiếm, “ngoài” là vượt qua, khi tôi gặp lão nhân gia thì ngài đã hơn 70 tuổi rồi. “*Lại lắm bệnh cũ*”, cũng là do trong thời Cách mạng văn hóa chịu rất nhiều khổ nạn, cho nên tuổi già thân thể không khỏe, rất nhiều bệnh tật. “*Thẹn ơn sâu chưa báo, sợ vô thường sắp đến*”, đây là lời chân thật, sứ mạng thầy đã giao phó chưa hoàn thành, làm sao xứng với thầy? Tuổi già nhiều bệnh, ngài sợ, sợ tuổi thọ không đủ để hoàn thành việc này, thường lo lắng chuyện này. “*Do vậy, gắng gượng tâm thân tàn già bệnh, kế tục hoàng thế truyền đăng*”, chúng tôi đích thân nhìn thấy việc này, đêm nói tiếp ngày, ngài làm việc không ngừng nghỉ để viết bản chú giải này.

Viết chú giải cũng không dễ dàng, sau khi viết xong, không vừa ý lại sửa chữa, đến cuối cùng khi đã sửa hoàn chỉnh, tôi đã kể với quý vị, lúc ấy cuốn sách này chỉ

được in đầu. Nói chung, những người trẻ tuổi hiện nay không biết in đầu là gì, người năm, sáu mươi tuổi chắc chắn biết, chất liệu rất kém, chữ in ra không rõ ràng. Tôi tin rằng bản mà ngài đem sang Mỹ tặng tôi chắc là bản in đầu rõ nhất, tốt nhất, ngài tặng cho tôi một quyển. Sau khi tôi đọc xong một lượt, hết sức hoan hỷ, vô cùng bội phục, rốt cuộc kinh Vô Lượng Thọ đã có một bản chú giải hay như thế, quả thực hiếm có. Tôi bèn thỉnh giáo lão nhân gia: “Ngài có giữ bản quyền hay không?” Ngài bảo: “Không giữ bản quyền!” Không giữ bản quyền thì tôi sẽ in lại. Thế nên, tại Đài Loan tôi in lần đầu 10.000 cuốn, in thành một cuốn đóng bìa cứng. Bản của ngài vốn là bốn cuốn, in thành bốn cuốn, chúng tôi đổi thành một cuốn đóng bìa cứng, chính là bản hiện nay quý vị đang cầm trên tay. Bản này đã được in mấy lượt, bản gốc chúng tôi in 10.000 cuốn, hiện nay vẫn rất dễ tìm thấy, ở phía trước bản gốc có rất nhiều ảnh chụp, có hình lão pháp sư Huệ Minh chứng minh cho ngài Hạ Liên Cư, tôi đều đem in ở đầu sách. Tinh thần ấy rất khó được!

“Đem thân tâm này cúng dường tam bảo, đóng cửa, không tiếp khách, dốc toàn lực chú giải kinh”, ngài không gặp ai, đem hết thầy tinh lực, thời gian, tinh thần dồn vào việc chú giải kinh. Chú giải kinh thì phải sưu tập tài liệu tham khảo, khó được, tôi tin rằng ngài được Phật Bồ-tát bảo hộ, Phật Bồ-tát gia trì, những tài liệu mà ngài nghĩ đến đều có người tặng cho ngài. Tôi từng nhìn thấy những tài liệu ấy trong thư phòng của ngài, tôi cũng phải khen là quá hoàn hảo, quả thật chẳng dễ dàng, tìm ở đâu được nhiều tài liệu như thế? Trong âm thầm được sức oai thần gia trì, những tài liệu ngài cần đều có thể tìm được. *“Mong báo đáp một phần trong muôn phần ơn sâu của thầy, cho đến chư vị thượng sư tam bảo trong mười phương ba đời và pháp giới chúng sanh”*. Tâm báo ân chân thành, thanh tịnh, từ bi, trên báo ơn Phật, báo ơn thầy, dưới báo đáp ơn của hết thầy chúng sanh, pháp giới chúng sanh. Đọc đến chỗ này, chúng ta phải biết cảm ơn, ngài viết bộ sách này vất vả biết bao! Viết vì ai? Ngày nay tôi có được quyển sách này, chính là viết vì tôi, bạn có được quyển sách này chính là viết vì bạn, đây là thật, không phải giả. Bạn đã có được, có thể đọc hiểu bản chú giải này, đoạn nghi hoặc, buông bỏ tạp niệm, nhất tâm niệm Phật, tương lai vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, ai tiếp dẫn vậy? Lão cư sĩ Hoàng tiếp dẫn, bạn mới hiểu công đức này rất lớn!

Chúng tôi thiếu trí tuệ, không có năng lực này, không viết được, bèn phát tâm, hiện nay phương tiện ấn hành lưu thông. Đây là bản thân chúng tôi báo đáp một phần trong muôn phần ân đức của ngài, chúng ta tuyên truyền cho ngài. Trên thế giới càng

có nhiều bản này càng tốt, vì sao vậy? Trong kinh này đức Phật đã nói, tương lai khi Phật pháp rơi vào thời kỳ diệt pháp, tức là sau chín ngàn năm, Phật pháp ở thế gian này bị diệt mất, kinh Vô Lượng Thọ bị diệt sau cùng; sau khi hết thấy các kinh bị diệt, kinh Vô Lượng Thọ còn tồn tại trên thế gian này một trăm năm. Một trăm năm sau đó thì kinh Vô Lượng Thọ cũng không còn, nhưng vẫn còn một câu “Nam-mô A-di-đà Phật”, gặp được danh hiệu này cũng là có duyên phận đặc biệt, đều có thể được độ. Pháp môn không thể nghĩ bàn! Thế Tôn nhiều lần tuyên giảng không thể nghĩ bàn, phiên dịch không thể nghĩ bàn, hội tập không thể nghĩ bàn, chú giải cũng không thể nghĩ bàn. Chúng ta y giáo phụng hành, chính mình được lợi ích; bản thân ta được lợi ích, mà cũng sẽ ảnh hưởng tới người khác, người ta nhìn thấy hình tướng của bạn sẽ bị cảm động, tự nhiên học theo bạn. Cho nên, bạn tự hành chính là hóa tha. Huống hồ nếu bạn có thể giảng giải, diễn nói cho người khác, đây là tài liệu tham khảo để bạn diễn nói, bạn có thể ấn hành lưu thông.

Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, chúng ta học Phật cũng phải học tập và vận dụng linh hoạt. Bạn đem một quyển sách to như vậy tặng cho người khác, người ta vừa nhìn thấy, “dày quá, tôi không có thời gian đọc”, thật vậy, không giả chút nào. Quả thật trong thời đại hiện nay tuyên dương Tịnh tông dường như đều thuận lợi, đều hưng vượng hơn bất kỳ tông nào khác, do nguyên nhân nào? Đắc lực nhờ công nghệ khoa học kỹ thuật. Chúng ta học tập ở đây, mười lần diễn giảng trong quá khứ, chúng ta có đĩa giảng, có vệ tinh, có Internet, có nhiều thứ thuận tiện như thế, cho nên tiếp dẫn được nhiều người hơn. Trong quá khứ không có, trong quá khứ phải nhờ vào sách, số lượng sách ít ỏi, lại còn phải phụ thuộc vào người đọc, người ta không đọc thì làm sao được? Lưu thông đĩa giảng thì rộng lớn, số lượng lớn. Hiện nay khoa học ngày càng tiến bộ, ban đầu chúng tôi giảng kinh, một đĩa chỉ thu được một giờ. Lần giảng ở Singapore, lưu thông ở Trung Quốc đại lục là sáu mươi đĩa, không hề ít! Hiện nay thì sao? Hiện nay chừng hai đĩa, [từ sáu mươi đĩa] biến thành hai đĩa, ngày càng tiến bộ. Tôi tin là sau hai, ba năm nữa chỉ còn một đĩa, thu được sáu mươi giờ, đối với việc học tập của mọi người quá thuận tiện. Tôi còn đề xướng đọc tụng kinh Vô Lượng Thọ, bạn không muốn đọc bản này, bạn mở TV sẽ có phần đọc tụng, trong phần đọc tụng ấy có kinh văn, có âm thanh, nhưng không có hình ảnh của người. Có kinh văn, có văn tự, có âm thanh đọc tụng, giúp đỡ bạn! Lần này chúng tôi giảng diễn nghĩa, hoàn toàn giảng bản chú giải của Hoàng Niệm lão, nhằm báo ân ngài. Tôi đã tận mắt chứng kiến ngài vất vả như thế nào trong những năm cuối đời, nên chẳng thể phụ lòng ngài được. Chúng ta có thể làm thành đĩa giảng, mà

cũng có thể làm thành bản đọc tụng có văn tự, có giảng giải, không cần phải có hình ảnh con người. Đây là nói về nhân duyên lão cư sĩ chú giải kinh.

Tiếp theo là giới thiệu kinh này, kinh này khế lý, khế cơ, khó được nhất. *“Lại nữa, kinh này thù thắng ở chỗ khế lý, khế cơ”*. Lý là gì? Lý là tự tánh. Đại sư Huệ Năng là người Trung Quốc, chúng ta nhắc đến ngài thì cảm thấy rất thân thiết, nhất là đối với người Quảng Đông, chúng ta đang ở địa bàn tỉnh Quảng Đông, đặc biệt thân thiết. Lão nhân gia khai ngộ năm 24 tuổi, chúng ta gọi ngài là lão nhân gia bởi vì ngài có đức hạnh, thật ra ngài không già, mới 24 tuổi. Khi khai ngộ, ngài đã nói năm câu, hai mươi chữ, “nào ngờ tự tánh”, không ngờ rằng tự tánh, tự tánh như thế nào? “Vốn tự thanh tịnh”, đây là câu đầu tiên; “vốn không sanh diệt” là câu thứ hai, “vốn tự đầy đủ”, đầy đủ là như Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong kinh Hoa Nghiêm: “Hết thảy chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai”, vốn tự đầy đủ, đầy đủ là trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn, đó là những thứ vốn có trong tự tánh; “vốn không dao động, có thể sanh vạn pháp”, có thể sanh ra vạn pháp tức là có thể hiện ra vũ trụ, có thể hiện ra vạn vật. Ta do đâu mà có? Do tự tánh biến hiện, vì thế tự tánh có thể sanh, có thể hiện, có thể biến, hết thảy vạn pháp là cái được sanh, cái được hiện, cái được biến; cái có thể sanh là lý, cái được sanh chính là sự. Khế lý! Đó là trí tuệ bát-nhã vốn có trong tự tánh, đức năng vốn có trong tự tánh, đây là lý. Cơ là nói về chúng sanh, về đối tượng, tức đối tượng của bộ kinh này, người nào có thể học? Bất kỳ ai cũng đều có thể học, thích hợp khắp ba căn thượng, trung, hạ, lợi căn lẫn độn căn đều thâm nhiếp toàn bộ. Hai đoạn tiếp theo sẽ nói về vấn đề này cho chúng ta.

Trước hết nói về lý: *“Lý là thật tế lý thể, cũng tức là chân như thật tướng, bản tế chân thật”*, câu này nói về lý. Lý là gì? Những câu tôi vừa trình bày với các bạn rất dễ hiểu, hoàn toàn tương đồng với ba câu ở đây. Thật là chân thật, thật tế là chắc chắn không phải giả, nó là lý thể, còn gọi là tự tánh, thứ này được gọi là cái có thể sanh, có thể hiện, có thể biến. Nó ở nơi đâu? Nơi nào cũng có, lúc nào cũng có. Nó không phải là tinh thần, cũng không phải là vật chất, nó không có hình tướng, sáu căn không thể tiếp xúc được, chúng ta không thể tưởng tượng được, hễ bạn vừa nghĩ thì sai mất rồi; đến khi bạn không suy nghĩ điều gì nữa thì nó bèn hiện tiền. Thế nên, trong kinh Phật thường gọi chuyện này là không thể nghĩ bàn, nghĩa là bạn không thể nghĩ, mà cũng không thể nói, nói không được. Cũng gọi là chân như thật tướng, thật tướng là chân tướng. “Bản tế chân thật”, nói theo hiện nay là bản thể chân thật,

trong triết học gọi là bản thể luận. Trong triết học thì khái niệm về bản thể cho đến nay vẫn là một khái niệm mơ hồ, chưa có lập luận chắc chắn, nhưng trong Phật pháp đã nói rõ ràng sáng tỏ, không chút mảy may mơ hồ, vì sao vậy? Rất nhiều người đã chứng đắc. Thích-ca Mâu-ni Phật chứng đắc đầu tiên dưới cội bồ-đề, trong số các học trò của ngài cũng có nhiều vị chứng đắc, chứng đắc thì gọi là thành Phật. Tại Trung Quốc, tổ sư đại đức nhiều đời thật sự chứng đắc cảnh giới này có đến mấy ngàn vị. Trong Truyền Đăng Lục của Thiền tông, có 1.700 công án, đó chính là có 1.700 người chứng đắc, không phải là một người. Ngoài ra còn có Giáo hạ, đại khai viên giải cũng là cảnh giới này. Tịnh độ tông niệm đến lý nhất tâm bất loạn cũng là cảnh giới này, lý nhất tâm bất loạn chính là minh tâm kiến tánh. Cho nên chuyện này không phải giả. Sau khi chứng đắc, bạn để các ngài trình bày, để mỗi một người đã chứng đắc nói ra thì ý nghĩa đều tương đồng, giống nhiều khác ít, tuy lời nói không giống nhau nhưng ý nghĩa hoàn toàn như nhau. Chuyện này không phải giả, mà có đầy đủ tinh thần khoa học trong ấy, họ không cần dụng cụ khoa học để tìm cách chứng thực, mà họ dùng công phu thiền định. Thiền định là gì? Buông xuống! Buông xuống vọng tưởng, buông xuống phân biệt, buông xuống chấp trước liền chứng đắc.

Trên thực tế, chúng ta và hết thầy chư Phật Như Lai không khác gì nhau, vì thế trong kinh Hoa Nghiêm, Thế Tôn thường nói “hết thầy chúng sanh vốn là Phật”, lời này là thật, một chút cũng không giả. Hiện nay vì sao biến thành như vậy? Mê rồi, mê mất tự tánh, chứ chẳng phải không có tự tánh, tự tánh vẫn tồn tại, nhưng bạn mê rồi. Trong kinh Lăng-nghiêm có một thí dụ rất hay: “Diễn-nhã-đạt-đa, mê đầu nhận ảnh”¹, đức Phật đã kể chuyện này. Nói rõ điều gì? Nói rõ phạm phu chúng ta mê mất hình dáng của tự tánh. Nếu kể theo kinh Phật thì chúng ta vẫn chưa hiểu câu chuyện này lắm, chúng tôi còn một câu chuyện dễ hiểu hơn mà vẫn có cùng ý nghĩa. Thuở chúng tôi còn là học trò, trong thời gian kháng chiến đánh nhau với người Nhật, học trò tiểu học lớp lớn, tức lớp năm, lớp sáu, có chương trình huấn luyện quân sự, có môn học ấy, đến bậc trung học thì càng không cần phải nói nữa, đây là một môn

¹ Theo *kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng-nghiêm 4*, xưa trong thành Thất La-phật có một người tên Diễn-nhã-đạt-đa, buổi sáng lấy gương soi mặt, nhìn thấy mặt mày, liền thích cái đầu trong gương, rồi tự trách mình sao không thấy mặt mũi. Cho là yêu quái, nên phát điên bỏ chạy. Mọi người bắt trở lại và dùng bao nhiêu lời lẽ để thuyết phục, người ấy vẫn không tin là mình có đầu. Chợt có một người võ thật mạnh vào đầu Diễn-nhã-đạt-đa, ông mới bừng tỉnh khỏi cơn mê loạn, vui mừng khi biết mặt mũi của mình xưa nay vẫn vậy.

Đầu ở đây dụ cho chân tính, chấp vọng tưởng làm thật mà hoảng hốt điên cuồng cho là mình mất đầu, kì thật chân tính vẫn hằng hữu.

học rất quan trọng. Trong huấn luyện quân sự có tập hợp khẩn cấp, hạn định trong ba phút là phải trang phục chỉnh tề, chạy đến thao trường tập hợp, thường có chuyện “Diễn-nhã-đạt-đa, mê đầu nhận ảnh” xảy ra. Tập hợp khẩn cấp khiến mọi người hoảng hốt, căng thẳng, hễ căng thẳng bèn mê mắt, mũ đã đội ngay ngắn trên đầu, mặc trang phục chỉnh tề ra ngoài tập hợp rồi, nhưng chạy khắp nơi hỏi người khác, hỏi bạn học: “Bạn có thấy cái mũ của tôi hay không?” Hoảng hốt đi tìm mũ, mê rồi. Bạn học liền chỉ: “Không phải bạn đang đội mũ trên đầu đó sao?” Sờ thử, quả nhiên mũ ở trên đầu. Có mất hay chẳng? Không mất, mê rồi nên tưởng mất thôi! Đức Phật nêu thí dụ này để nói với chúng ta, tự tánh của chúng ta và tự tánh của Phật không khác, hiện nay có tồn tại hay không? Tồn tại! Vì sao tìm không được? Mê rồi. Khi nào giác ngộ thì bạn liền được gọi là Phật, khi bạn đang mê thì gọi bạn là phàm phu. Giống như lúc tập hợp khẩn cấp, đúng là mũ đang đội trên đầu mà chính mình không biết, tìm khắp nơi, tình trạng như vậy đó.

Trong kinh điển thường thấy ba danh từ này, rất khó giải thích, từ từ xem, sau này sẽ dần dần hiểu ra, tâm bạn càng thanh tịnh thì càng hiểu sâu hơn. Hời hợt, bộp chộp là chướng ngại lớn nhất trong sự học tập của chúng ta, nếu không bỏ thói hời hợt, bộp chộp thì vĩnh viễn không thể thấu hiểu, cái mà bạn có thể học được chỉ là ngôn từ, ngôn từ là bề ngoài, là văn tự, danh tướng, bạn học những thứ này thì không cách nào nhận biết được đạo lý chân thật. Tâm bạn càng thanh tịnh thì hiểu càng sâu, đến khi tâm bình đẳng hiển hiện, tuy bạn chưa khai ngộ nhưng gần như cũng mấp mé biên giới khai ngộ rồi. Thanh tịnh là kiến tư phiền não mỏng nhẹ, đoạn kiến tư phiền não thì tâm thanh tịnh thật sự hiện tiền; đoạn trần sa phiền não rồi thì tâm bình đẳng hiện tiền. Tâm chúng ta không bình đẳng thì làm sao được? Vì sao không bình đẳng? Có ngã. Có ngã thì không bình đẳng, ta luôn giỏi hơn người khác một chút, đó là ngạo mạn. Quý vị phải biết, hễ có ngã bèn có ngạo mạn, bạn không thừa nhận cũng không được. Đức Phật nói rất hay, vì sao vậy? Bạn có ngã, bạn có mặt-na thức, mặt-na thức thường đi cùng bốn phiền não lớn. Bắt đầu có từ khi nào? Trong pháp Đại thừa có một câu nói mà mọi người đều biết: “Mặt mũi vốn có trước khi cha mẹ sanh ra”, đó chính là ngã, không phải được cha mẹ sanh ra rồi mới có ngã, trước khi được cha mẹ sanh ra là đã có ngã rồi. Người thông thường chúng ta gọi ngã là linh hồn, nói theo Phật pháp thì không gọi là linh hồn, mà gọi là linh tánh. Người ấy có ngã chấp hay không? Có, khi có ngã chấp thì gọi là linh hồn, không gọi là linh tánh. Vì sao vậy? Không gian hoạt động của người ấy không ra khỏi lục đạo luân hồi, người ấy luân chuyển trong lục đạo, không thoát ra được. Vì sao? Mê rồi. Nếu người ấy

giác ngộ thì sẽ vượt thoát lục đạo, vậy không gọi là linh hồn nữa, mà gọi là linh tánh, không gian hoạt động sẽ lớn hơn, không gian hoạt động của người ấy là mười pháp giới. Người ấy cũng không ra khỏi mười pháp giới, vì sao vậy? Vì vẫn còn khởi tâm động niệm, do chưa phá vô minh. Sau khi phá vô minh rồi thì danh từ linh tánh cũng không còn, mà gọi là tự tánh, đã trở về nguồn, trở về tự tánh. Khi ấy gọi là gì? Gọi là Phật, là Phật thật, không phải Phật giả. Một thứ mà có ba danh từ, một mà ba, ba mà một.

Như vậy chúng ta chỉ cần một niệm bị mê, hễ mê liền biến tự tánh thành a-lại-da, trong ba tướng tế của a-lại-da, chuyển tướng chính là mặt-na thức, cái đầu tiên trong mặt-na thức là ngã kiến, ngã kiến là chấp trước có ngã. Lấy gì làm ngã? Chấp trước một phần của a-lại-da thức, nói theo hiện nay là một phần năng lượng, vậy thì mọi người dễ hiểu hơn, nói theo danh từ hiện nay là một phần vật chất, hoặc chúng ta không gọi là năng lượng, mà gọi rõ ràng hơn một chút là một phần thông tin; mặt-na là thông tin, a-lại-da là năng lượng, tướng cảnh giới là vật chất. Theo khoa học hiện đại thì trong vũ trụ chỉ có ba thứ là năng lượng, vật chất và thông tin, có cùng một ý nghĩa với ba tướng tế của a-lại-da, nhưng các nhà khoa học nói không rõ ràng. Vật chất do đâu mà có, thông tin do đâu mà có, năng lượng do đâu mà có thì họ không biết, họ không hiểu được. Trong Phật pháp nói là một thể, đó chính là tự tánh. Khi không mê thì là một thể, bạn không thể chia ra phần nào là năng lượng, phần nào là vật chất, phần nào là thông tin, không chia ra được, đó chính là câu nói thứ ba của đại sư Huệ Năng: “Nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, nó có, nhưng không hiện. Khi nó hiển hiện ra là có duyên phận, gọi là một niệm vọng động, khởi lên một niệm thì nó liền hiện hành, có thể sanh vạn pháp. Có thể sanh vạn pháp thì ta là chánh báo, hoàn cảnh là y báo, y báo chánh báo đồng thời khởi lên, không có trước sau. Trong Hoàn Nguyên Quán đã nói điều này rất rõ ràng, từ nhất thể sinh ra nhị dụng, nhị dụng gồm: một là chánh báo của chúng ta, ngã xuất hiện; hai là hoàn cảnh sống của ta xuất hiện, đó là vũ trụ. Đối với chuyện này, khoa học lẫn triết học hiện đại đều chưa thể nói rõ ràng, ba ngàn năm trước trong kinh Phật đã nói rõ ràng nhường ấy. Vô cùng đáng tiếc là các nhà khoa học không có phước báo, chưa đọc kinh Phật, nếu họ xem kinh Phật, tôi tin những người đó rất thông minh, cảnh giới của họ nhất định sẽ được nâng cao với một mức độ lớn. Vì sao nói bạn có phiền não? Mặt-na thức có ngã kiến, kèm với ngã ái, ngã ái chính là tham, cộng với ngã mạn, ngã mạn là sân khuê, ngạo mạn dính liền với sân khuê, và ngã si. Do vậy, ngã kiến, ngã ái, ngã mạn, ngã si, bốn phiền não lớn thường theo sát thì sao bạn không ngạo mạn cho được. Ngạo mạn là

sinh ra đã có, tự nhiên có. Một niệm bất giác liền mê, mê rồi thì sanh ra hiện tượng này, chứ trong thật tế lý thể không có hiện tượng này, mà hiện tượng của nó là gì? Là trí tuệ, đức năng, tướng hảo. Một niệm khởi lên, nó liền mê, biến thành tham sân si, liền phát sanh thông tin.

[Thật tế lý thể] còn gọi là chân như thật tướng, “chân” là nói về thể, có thể sanh, là cái bản thể có thể sanh, có thể hiện, “như” là nói về tướng, tức hiện tướng. Hiện tướng là tướng được biến hiện từ bản thể, hiện tướng và thể không tách rời nhau, cho nên nói tánh tướng bất nhị. Điều này cũng không dễ hiểu. Xưa nay, tổ sư đại đức, trong kinh Phật cũng có nói, thường dùng vàng và các vật làm bằng vàng để làm thí dụ, đem vàng ví cho thể, đó là chân, những món đồ được làm ra từ vàng, đó gọi là như, vì sao gọi là như? Nó chính là vàng. Bạn nói xem, đem vàng làm thành tràng hạt, tràng hạt ấy có phải là vàng hay không? Phải. Đem vàng làm thành nhẫn, làm vòng đeo tay, làm thành chén trà, đều có thể làm được. Cho nên nói tướng cũng như tánh, tánh cũng như tướng, tánh tướng không hai. Từ tướng, bạn thấy được vàng, vậy là bạn thật sự biết món hàng. Nếu bạn không biết món hàng thì bạn sẽ tách vàng ra khỏi những món đồ này, tôi bảo bạn lấy vàng đến đây, bạn nhìn tất cả những món đồ này rồi nói: “Không có, ở đây không có vàng”. Vòng tay có phải là vàng hay không? Cái chén có phải là vàng hay không? Cái bát có phải là vàng hay không? Toàn bộ từ vàng làm ra, bảo bạn lấy vàng ra, bạn tìm không được, đó là gì? Mê rồi, gọi là mê mất tự tánh. Hễ ngộ rồi, bảo bạn lấy vàng ra, liền thuận tay nhặt lên, thứ nào cũng đều là vàng. Cho nên tánh tướng không hai! Tánh không có hiện tượng, tuy có hiện tượng hiện ra nhưng tướng ấy là huyền tướng, không phải là thật. Vì thế, trong giáo pháp Đại thừa thường nói vạn pháp đều không, trọn chẳng thể được, đó là thật. Trong kinh Kim Cang nói: “Phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, “hết thấy pháp hữu vi như mộng, huyền, bọt, bóng”, đều là nói lời thật với bạn. Đó là chân như.

Thật tướng, thật tướng chính là chân tướng, bạn phải nhận biết chân tướng. Chân tướng là gì? Trong tướng có tánh, tánh và tướng không tách rời nhau, đây là thật. Tánh là không thể được, mà tướng cũng không thể được, nếu tánh đã không thể được thì làm sao có thể được tướng? Thế nên, trong một bộ Đại Bát-nhã 600 quyển, đức Phật nói với chúng ta điều gì? Chính là nói “hết thấy pháp không sở hữu, sau cùng không, không thể được”. Hiện nay phiền não của chúng ta từ đâu mà sanh ra? Đã là “không thể được” mà cứ nhất định muốn đạt được, chẳng phải là bạn tự chuốc

phiền phức đó sao? Khô não của bạn không có bờ bên. Hễ giác ngộ thì khô não liền không còn nữa, đã hiểu rõ chân tướng thì không còn chấp trước, không còn khởi vọng tưởng nữa, thọ tướng hành thức đều không thể được, đều là giả. Thọ tướng hành thức do đâu mà có? Từ tự tánh mà có. Tự tánh có bốn tịnh đức thấy nghe hay biết, chúng là thật; sau khi mê thì từ thấy nghe hay biết sẽ biến thành thọ tướng hành thức, chúng ta gọi thọ tướng hành thức là tâm lý, tâm lý là giả, không phải thật. Chân tâm là thanh tịnh, “thanh tịnh, bình đẳng, giác”, đó là chân tâm; vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chắc chắn là vọng tâm.

Trong kinh nói “ban cho lợi ích chân thật”, ban cho là tặng cho bạn, trong bộ kinh này chư Phật Như Lai, Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật đã ban cho chúng ta lợi ích chân thật, cho nên là thuần nhất chân thật. Bộ kinh này “*trụ trí tuệ chân thật, khai hóa hiển thị bến bờ chân thật, ban cho lợi ích chân thật, thuần nhất chân thật*”, đây là nói kinh này khế lý, không chỉ khế lý, mà còn khế lý viên mãn. “*Lại nữa, kinh này được gọi là kinh Hoa Nghiêm trung bản*”, câu này do Bành Tế Thanh nói, ông là người sống vào thời Càn Long nhà Thanh, là một vị đại đức trong Phật môn chúng ta, thông Tông, thông Giáo, Hiền Mật viên dung, rất lỗi lạc, ông nói: kinh Vô Lượng Thọ chính là Hoa Nghiêm trung bản; nói cách khác, kinh A-di-đà chính là Hoa Nghiêm tiểu bản, kinh Hoa Nghiêm là kinh A-di-đà đại bản. Một mà ba, ba mà một, kinh Hoa Nghiêm nói tỉ mỉ, kinh Di-đà nói vắn tắt, thuận tiện cho khóa tụng. Thế nên, năm xưa tôi giảng kinh thường khuyên những đồng học trẻ tuổi, nếu thật sự muốn giảng giải thấu triệt năm kinh một luận của Tịnh độ thì nhất định phải học Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm là chú giải tỉ mỉ của năm kinh một luận, đều là một, không phải hai.

Ở đây ngài Niệm Tổ trích dẫn những câu này, ngài bảo “*điều trong kinh nói*”, tức là những điều được trình bày, được nói trong kinh này, “*hết thấy sự lý chính là nhất chân pháp giới lý sự vô ngại, sự sự vô ngại trong kinh Hoa Nghiêm*”. Đây là nói rõ nội dung của kinh Vô Lượng Thọ và kinh Hoa Nghiêm không khác nhau, kinh Hoa Nghiêm nói tỉ mỉ, còn kinh Vô Lượng Thọ nói giản yếu, tức là đơn giản, then chốt. Sau khi đọc bộ kinh này thì tôi không giảng kinh Hoa Nghiêm nữa. Tôi hồi trẻ học kinh giáo, tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu kinh sách cho tôi đọc thì có kinh Hoa Nghiêm, hơn nữa thầy vô cùng xem trọng kinh Hoa Nghiêm. Thầy yêu thích, tiên sinh Phương Đông Mỹ ưa thích bộ kinh này, đặc biệt giới thiệu cho tôi, giới thiệu bản chú giải của đại sư Thanh Lương, có đạo lý. Tôi nhớ năm xưa khi đại sư

Hoàng Nhất còn tại thế, giới thiệu kinh giáo Đại thừa cho những phần tử tri thức học tập, ngài cũng giới thiệu bản chú sớ kinh Hoa Nghiêm của đại sư Thanh Lương. Sau khi tiếp xúc, nếu bạn có thể kiên nhẫn thâm nhập thì ắt có pháp hỷ sung mãn, có thể đạt được thọ dụng. Thế nhưng kinh này quá dài, trước kia vào đầu thập niên sáu mươi khi lão cư sĩ Hoàng [chú giải kinh], cũng là vào đầu thập niên sáu mươi thì tôi cũng bắt đầu giảng kinh Hoa Nghiêm, cũng giảng suốt mười mấy năm, giảng được một nửa. Sau này giảng kinh Vô Lượng Thọ, giảng rất hoan hỷ, kinh Vô Lượng Thọ đã là Hoa Nghiêm trung bản, vậy tôi không cần giảng Hoa Nghiêm nữa, bản thân tự đọc kinh Hoa Nghiêm là được rồi, cho nên ngưng giảng lại. Tôi cũng thật sự từ kinh Hoa Nghiêm mà nhận thức được Tịnh độ, hết lòng hết dạ tu học pháp môn này. Chuyện này trong các buổi giảng trước đây tôi đã từng báo cáo với quý vị.

Giảng kinh Hoa Nghiêm lần này là nhân duyên đặc biệt, do có ba người khai thỉnh. Người thứ nhất là pháp sư Khai Tâm ở Đài Loan, đã vãng sanh rồi. Ngày trước khi còn sống, mỗi lần gặp tôi là thầy đều khuyên tôi giảng kinh Hoa Nghiêm, bảo tôi: “Pháp sư Tịnh Không, nếu thầy không giảng, sợ rằng sau này không ai giảng nữa”. Không chỉ một lần, mà mỗi lần gặp mặt là thầy đều nhắc nhở. Tôi rất cảm kích thầy, nhưng vẫn chưa động tâm. Lần thứ hai tại Bắc Kinh, tôi đi thăm lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, lão cư sĩ rất nghiêm túc, cũng rất từ bi, thỉnh tôi giảng kinh Hoa Nghiêm. Tôi cũng rất cảm kích, ngài cũng nghĩ sau này người có thể giảng bộ kinh này không nhiều, nhưng tôi vẫn không động tâm. Lần thứ ba là khi quán trưởng Hàn của thư viện Hoa Tạng bệnh nặng, trên thực tế là hai ngày trước khi bà vãng sanh, đã hết sức khẩn thiết mong mỏi tôi giảng kinh Hoa Nghiêm một lần, giảng hoàn chỉnh một lần, lưu lại một bộ băng thu hình. Khi đó là băng video, vẫn chưa có đĩa CD, đĩa CD chưa phổ biến, khi thu hình vẫn phải dùng một cái hộp to thế này, dùng băng từ để ghi lại, bà mong muốn lưu lại một bộ băng video hoàn chỉnh để người đời sau tham khảo. Do bà đang bệnh, bệnh nặng như vậy, nhằm an ủi bà nên tôi liền nhận lời, tôi nói: “Được, chờ bà khỏi bệnh, tôi sẽ giảng”. Hai ngày sau thì bà vãng sanh. Ba lần như vậy.

Sau khi bà qua đời, chúng tôi rời Đài Loan sang Singapore, giảng kinh tại Cư Sĩ Lâm Singapore. Tôi và cư sĩ Lý Mộc Nguyên khi nói tới chuyện này, cư sĩ Lý Mộc Nguyên hết sức hoan hỷ, ông nói: “Tôi thay mặt ba người ấy khai thỉnh pháp sư!” Ông ấy nghiêm túc như vậy, được rồi! Lần này chúng tôi sẽ khai giảng kinh Hoa Nghiêm tại Cư Sĩ Lâm Singapore, giảng nhiều năm như vậy, giảng tới hơn 4.000

giờ. Giảng được bao nhiêu? Đại khái là giảng được một phần năm của toàn kinh. Cho nên để giảng viên mãn bộ kinh này theo phương pháp của tôi, đại khái cần bao nhiêu giờ? Hơn 20.000 giờ, chắc chắn phải hơn 20.000 giờ. Liệu tôi có thọ mạng dài như thế hay không? Kinh dài mà giảng gọn lại thì được, hai ba năm cũng có thể giảng xong. Nhưng người hiện nay nghe kinh, càng chi tiết càng thú vị. Theo phương pháp giảng kinh của người xưa, đừng nói quá xa xôi, ngay như phương pháp giảng kinh của thầy tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam, người thông thường hiện nay sẽ không dễ tiếp nhận. Quá đơn giản, nghe không hiểu, đây là nói tới vấn đề khế cơ. Giảng cho người hiện nay thì phải giảng thấu triệt, giảng rõ ràng, giảng tường tận, họ thật sự nghe hiểu thì sẽ sanh tâm hoan hỷ. Đúng là khó khăn!

Lần này tôi nói với các đồng học, tôi tạm thời ngưng kinh Hoa Nghiêm lại, tôi muốn dừng một năm, trong thời gian một năm này sẽ giảng rõ ràng tường tận bộ chú giải này. Vì sao? Đây là Hoa Nghiêm trung bản. Hiện nay, cả thế giới, xã hội động loạn, tai nạn liên tiếp xảy ra, trong tháng này các đồng học có gửi cho tôi xem một tài liệu, từ ngày mùng 4 tháng 3 đến ngày mùng 7 tháng 4, trong thời gian một tháng, khắp thế giới đã xảy ra 11 lần động đất từ cấp 6 trở lên, Indonesia xảy ra sóng thần, liên tiếp như vậy, dày đặc như vậy. Nhiều đồng học đã xem phim 2012, bốn mươi, năm mươi năm qua tôi không xem phim, không xem TV, các đồng học một mực kéo tôi đi xem. Tôi xem xong, trở về bảo mọi người, đây không phải là ngẫu nhiên, phim được chiếu trên khắp thế giới, người học Phật chúng ta nói đây là một thứ cảm ứng, ông trời đã cảnh cáo nhân loại. Nếu không sám hối, nếu không quay đầu, không thể đoạn ác tu thiện, sửa lỗi làm mới, sợ rằng tai nạn ấy sẽ là sự thật, không phải giả.

Hai năm gần đây, chúng ta làm Phật sự Tam Thời Hệ Niệm, tôi đề xướng làm 49 ngày. Khi mới bắt đầu, vào ngày thứ nhất hay thứ hai, trong đạo tràng có một đồng tu bị dựa thân, đến tìm tôi, tôi hỏi: “Ông có chuyện gì vậy?” Người ấy nói: “Ngài không biết đâu, hiện nay tai nạn rất nghiêm trọng, thời gian rất dài”, báo cho tôi biết mức độ nghiêm trọng. Tôi nói: “Ước chừng bao lâu?” Người ấy nói: “Đại khái là từ ba đến năm năm”, thời gian dài như vậy đó. Người ấy nói: “Phật sự 49 ngày của ngài không đạt hiệu quả”. Tôi hỏi: “Làm sao mới có thể đạt được hiệu quả?” Người ấy đề nghị 100 thất, tức là phải làm Phật sự Hệ Niệm 700 ngày. Sau khi tôi nghe xong, tôi nói: “Được rồi, ông hãy đi đi”. Sau đấy tôi tìm lão hòa thượng Mãn Thành ở thiền tự Thật Tế, ngài cũng vãng sanh rồi, vãng sanh vào năm ngoái. Tôi và ngài bàn bạc, tôi hỏi: “Ý lão hòa thượng như thế nào?” Lão hòa thượng đáp ứng

ngay. Thế nên tại thiền tự Thật Tế, lần đầu tiên làm 100 thất, làm Phật Sự Hệ Niệm 700 ngày là do quý thân nhập thân yêu cầu. Pháp hội này đến ngày 25 tháng 3 mới viên mãn, 700 ngày.

Hiện nay tai nạn ngày càng nhiều, khi ấy tôi ở Đài Loan để chữa răng, chữa bệnh nha chu, tôi bảo pháp sư Ngô Đạo, đạo tràng của thầy ấy ở Đài Bắc, tôi nói: “Sau khi thầy trở về hãy tổ chức Phật sự 700 ngày tại Đài Bắc”. Pháp sư Ngô Hạnh ở Đài Nam, tôi bảo: “Thầy cũng làm Phật sự 700 ngày tại Đài Nam. Tôi phối hợp với các thầy bắt đầu giảng kinh Vô Lượng Thọ”. Họ đều hoan hỷ. Tôi nói: “Chúng tôi giảng bộ kinh này âm dương đều được lợi, hy vọng đem công đức giảng kinh này hồi hướng cho hư không pháp giới, mong có thể hóa giải tai nạn. Dầu không thể hóa giải nhưng cũng khiến cho tai nạn giảm nhẹ, chậm xảy ra, chúng ta có thể tin tưởng điều này”. Đây là nhân duyên chúng tôi giảng kinh lần này. Chúng tôi mong muốn đem bộ kinh này, Hạ lão đã tốn thời gian mười năm hội tập cho chúng ta một bản tiêu chuẩn hoàn mỹ như vậy, Hoàng Niệm lão chẳng quản tuổi già, nhiều bệnh, suốt ngày đêm không ngủ nghỉ để hoàn thành trước tác này, nếu chúng ta không hết lòng nỗ lực học tập kỹ càng thì sao xứng đáng với hai vị lão nhân ấy?

Cho nên tôi bảo các đồng học, mọi người chúng ta hãy phát tâm, thật sự muốn cứu vãn tai nạn này, có thể được hay không? Câu trả lời là chắc chắn. Nếu trên thế giới này thật sự có một đạo tràng như pháp xuất hiện thì toàn địa cầu sẽ không còn tai nạn nữa. Đạo tràng gì? Tăng đoàn. Thế nào gọi là tăng? Tăng có nghĩa là lục hòa kính, trong ấy có sáu điều kiện, sáu điều ấy đều làm được thì gọi là tăng. Bốn người trở lên cùng nhau tu hành thì gọi là chúng, đây chính là một đoàn thể, tuân thủ giáo huấn của đức Phật. “Kiến hòa đồng giải”, người hiện nay chúng ta gọi là xây dựng nhận thức chung. Chúng ta là những người cùng nhau tu học, tư tưởng thống nhất, kiến giải thống nhất, không mâu thuẫn, không đối lập, đây là điều kiện quan trọng nhất trong lục hòa. Thứ hai là “giới hòa đồng tu”, mọi người ở cùng nhau nhất định phải giữ quy củ, quy củ là gì? Quy củ là giới luật. Thứ ba là “thân hòa đồng trụ”, chúng ta ở chung một chỗ. “Khẩu hòa vô tranh”, mọi người đều giữ hòa khí, không tranh luận. “Ý hòa đồng duyệt”, tu hành cùng nhau, sống cùng nhau, vui vẻ, pháp hỷ sung mãn. Điều cuối cùng là “lợi hòa đồng quân”, cũng chính là được đãi ngộ bình đẳng trong cuộc sống vật chất, không có người nào được ưu đãi. Đây là thủa Thích-ca Mâu-ni Phật tại thế, trong tăng đoàn của ngài có sáu quy củ đơn giản như vậy, tăng đoàn của Phật rất lớn, trong kinh chúng ta thường thấy có 1.255 người, ai nấy đều

tuân thủ sáu điều này. Trong kinh đức Phật nói với chúng ta rằng, hiện nay nếu có một tăng đoàn như thế xuất hiện thì sẽ được hết thầy chú Phật hộ niệm, hết thầy thiên long thiên thần ủng hộ, nơi ấy sẽ không có tai nạn. Thế nhưng tăng đoàn như vậy, 30 năm trước, năm 1977, lần đầu tiên tôi đến Hồng Kông giảng kinh, đã gặp pháp sư Tẩy Trần, chúng tôi rất hợp nhau, nói chuyện rất ăn ý, thầy là một trong các lãnh tụ của Phật giáo Hồng Kông, thầy cũng vãng sanh mấy năm trước rồi. Tôi và thầy nói tới vấn đề này, tôi nói: “Chúng ta có thể phát tâm hay không? Tìm năm người xuất gia chí đồng đạo hợp, năm vị tỳ-kheo, chúng ta thực hành lục hòa kính, thành lập tăng đoàn này?” Thầy nghe xong rất hoan hỷ. Tôi ở Đài Loan, thầy ở Hồng Kông. Bàn bạc rất vui vẻ, nhưng không cách nào thực hiện, không dễ gì! Đạo tràng hiện nay, hai người ở chung còn thường cãi nhau, như vậy sao được? Tăng đoàn này thật sự có thể xuất hiện thì tai nạn ở khu vực ấy sẽ được hóa giải. Có ai thật sự chịu làm hay không?

Làm thế nào mới có thể thực hiện? Đạt đến vô ngã sẽ thực hiện được, khởi tâm động niệm nghĩ đến người khác, nếu khởi tâm động niệm, ý niệm thứ nhất là nghĩ đến chính mình thì sẽ không thể thực hiện được. Vào cửa Phật, cửa ải đầu tiên là phá ngã chấp, trong kiến tư phiền não có năm món kiến hoặc, đầu tiên là thân kiến. Chấp chặt cái thân này là ta, hết thầy đều vì cái thân của ta mà suy nghĩ, hồng rồi, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, toàn bộ khởi lên, vậy thì làm sao có thể hòa hợp với người khác được? Vì thế đừng chấp trước thân này là ta nữa, đừng đối lập với người khác nữa, không những không đối lập với người, mà còn không đối lập với hết thầy mọi việc, không đối lập với vạn vật trong trời đất, đó gọi là phá biên kiến. Sau đó lại phá thành kiến, chúng ta nói người nào đó thành kiến rất sâu, “tôi cho là như thế nào đó”, mình cho là như thế nào đó thì không thể tu tùy hỷ công đức, sẽ không thể hằng thuận chúng sanh. Nhất định phải buông xuống thành kiến thì bạn mới có thể tu tùy hỷ công đức, mới có thể tu hằng thuận chúng sanh, đây mới là bước đầu để vào cửa Phật, trong Tiểu thừa là Tu-đà-hoàn, trong Đại thừa là địa vị Bồ-tát Sơ tín trong kinh Hoa Nghiêm. Tuy mới nhập môn nhưng công đức ấy không thể nghĩ bàn, cho nên được hết thầy chú Phật hộ niệm, bạn thật sự là đệ tử của Phật, lẽ nào Phật không quan tâm đến bạn? Trời rồng ủng hộ, quý thần tôn kính. Một tăng đoàn như vậy xuất hiện, nơi ấy bèn có phước. Liệu có bốn, năm người thật sự chịu làm như vậy hay không? Xả mình vì người, khởi tâm động niệm đều vì chánh pháp của Thích-ca Như Lai được tồn tại lâu dài, khởi

tâm động niệm đều vì hết thấy chúng sanh khổ nạn trong thế gian này, đừng nghĩ tới chính mình, quên đi bản thân thì mới có thể thực hiện được lục hòa kính.

Hiện nay tai nạn hiện tiền, tôi đã nói với mọi người, cư sĩ Lưu Tố Vân cũng đã báo cáo với các bạn rồi, rất khó được, chúng ta phải có cách nhìn như thế nào? Phải giống như đại sư Ấn Quang đã nói, đem chữ chết dán trên trán. Tôi đã đến viếng thăm nơi bệ quan của đại sư Ấn Quang, tại Linh Nham Sơn Tự ở Tô Châu, trong quan phòng có một Phật đường nhỏ, không lớn, đại khái chỉ lớn bằng nửa phòng thu hình của chúng ta, sau tượng Phật có viết một chữ, do ngài tự viết, là chữ “chết”. Hằng ngày nghĩ đến, cái chết ở trước mặt, bạn còn có cái gì mà không thể buông xuống được? Do vậy, hôm nay sau khi chúng ta xem xong phim 2012, tôi nói với mọi người, chúng ta phải xem ngày hôm nay như ngày cuối cùng trong đời này của mình, sáng mai thức dậy, lại là ngày cuối của mình, mỗi ngày đều là ngày cuối cùng thì điều gì bạn cũng đều buông xuống được, bạn mới có thể đạt được tâm thanh tịnh. Đến thế gian này với hai bàn tay trắng, khi ra đi vẫn tay trắng mà đi, cái gì cũng không mang theo được! Một lòng nghĩ đến Phật, trong tâm điều gì cũng không màng đến, chỉ có A-di-đà Phật, một phương hướng, một mục tiêu, một phương hướng là thế giới Tây Phương Cực Lạc, một mục tiêu là đến thế giới Cực Lạc thân cận A-di-đà Phật. Chỉ có một niệm này, trừ một niệm này ra thì không có niệm thứ hai, bạn mới thật sự buông xuống vạn duyên. Tai nạn xảy đến có sợ hay không? Không sợ. Ta mỗi ngày nghĩ A-di-đà Phật, mỗi ngày nghĩ thế giới Cực Lạc, cuối cùng thời gian đến rồi, vậy ta đi thôi, không có mảy may sợ hãi! Mỗi ngày đều chờ đợi, mỗi ngày đều hướng về, như vậy là đúng, đây không phải là tiêu cực, mà là tích cực. Ngày hôm nay là ngày cuối cùng của ta, ta phải đoạn ác tu thiện, ta phải tích công lũy đức, vì sao vậy? Để nâng cao phẩm vị của chính mình, là việc nên làm. Chúng sanh khổ nạn, ta có một ngày, sống một ngày thì phải toàn tâm toàn lực giúp mọi người một ngày, ta giúp mọi người một ngày nhưng tâm địa trong sạch rỗng rang, chính là tam luân thể không, trọn không chấp tướng, niệm niệm không buông bỏ A-di-đà Phật. Được bốn, năm người thật sự có thể quán như thế, thật sự làm thì tăng đoàn hòa hợp sẽ được kiến lập, ở nơi đâu vậy? Chính là đạo tràng nhỏ này, đạo tràng nhỏ này chiếu sáng đại thiên. Người đã học qua bộ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán đều biết, ý niệm vừa khởi lên thì lập tức lan tỏa khắp pháp giới, đây là nói thông tin cực kỳ nhanh chóng, không bị mảy may chướng ngại. Tốc độ nhanh hơn tốc độ ánh sáng, nhanh hơn tốc độ của sóng điện từ, ý niệm vừa khởi lên liền lan tỏa khắp pháp giới, chư Phật Bồ-tát biết, thiên long quỷ thần cũng biết. Bản thân đời này phải có lòng tin kiên

định, nhất định thành Phật ngay trong đời này. Hiện nay chúng ta học bộ kinh này, bộ kinh này dẫn dắt chúng ta thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, thành tựu viên mãn Bồ-đề trong một đời.

Cho nên kinh có dạy, tức là kinh Hoa Nghiêm nói “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”, cảnh giới vô chướng ngại là nhất chân pháp giới, thế giới Tây Phương Cực Lạc là nhất chân pháp giới, thế giới Hoa Tạng là nhất chân pháp giới. “*Lý thể huyền bí, sâu xa của Hoa Nghiêm ở ngay trong kinh này, nên nói là kệ lý*”, những điều được nói trong kinh này và kinh Hoa Nghiêm hoàn toàn tương đồng. “*Còn về phần kệ cơ thì lại càng là chỗ thù thắng độc đáo của kinh này*”, câu này viết quá hay, thù thắng độc đáo. Thế Tôn nói hết thầy các kinh trong 49 năm, nếu luận về phương diện kệ cơ thì đều thua bộ kinh này. Cho nên, Thế Tôn khi còn tại thế đã nhiều lần tuyên giảng kinh này, vì sao vậy? Kinh này kệ cơ. Phương pháp này bất kỳ ai cũng đều có thể học, đơn giản, dễ dàng, ổn thỏa, thích đáng, thành tựu lại đặc biệt thù thắng, tìm đâu ra pháp môn như vậy? “*Pháp môn trì danh trong kinh trùm khắp ba căn, phạm thánh cùng thấu*”, đây là chỗ thù thắng độc đáo. Dùng phương pháp nào vậy? Dùng phương pháp niệm Phật, niệm danh hiệu Phật. Bạn niệm bốn chữ A-di-đà Phật cũng được; mà niệm sáu chữ Nam-mô A-di-đà Phật cũng được. Sáu chữ này là dịch âm từ tiếng Phạn, “nam-mô” nghĩa là quy y, quy mạng, tôn kính, có những ý nghĩa này, đây là ý nghĩa của chữ nam-mô. Chữ “a” có thể dịch sang chữ Trung Quốc, a dịch là vô, di-đà dịch là lượng, Phật dịch là giác, vô lượng giác là gì? Là tự tánh. Vì thế danh hiệu này là chính chúng ta, là danh hiệu tự tánh của người niệm. Trong Pháp Sư Hệ Niệm, thiền sư Trung Phong đã nói rất hay: A-di-đà Phật là tự tánh Di-đà, thế giới Tây Phương Cực Lạc là duy tâm Tịnh độ, không ở bên ngoài. Hết thầy các pháp không lia tự tánh, Di-đà và thế giới Cực Lạc cũng không lia tự tánh; nói cách khác, do tự tánh của chúng ta biến ra, tự tánh Di-đà. Nói rõ hơn một chút là chính mình niệm chính mình, ta không niệm tham sân si mạn, ta không niệm tự tư tự lợi, ta không niệm danh văn lợi dưỡng, ta niệm tự tánh, tự tánh là vô lượng giác. Trong kinh Đại thừa thường nói, chúng ta đã nghe nhiều rồi, học nhiều rồi, “hết thầy pháp từ tâm tướng sanh”, bạn tưởng điều gì liền hiện ra cảnh giới ấy, hiện nay ta nghĩ A-di-đà Phật, ta nghĩ tới tánh đức trong tự tánh của ta, làm gì có đạo lý không thành tựu? Minh tâm kiến tánh chính là hết vọng về nguồn, dùng phương pháp này thù thắng không gì bằng.

“Trùm khắp ba căn”, ba căn là thượng, trung, hạ, các căn tánh bất đồng đều có thể học. “Phàm thánh cùng thân”, phàm phu có thể học, có thể thành công, thánh nhân cũng có thể học, cũng có thể thành công. “*Người thượng thượng căn thích hợp đảm đương toàn thể*”, người thượng thượng căn là ai? Bồ-tát Văn-thù, Bồ-tát Phổ Hiền, Quán Âm, Thế Chí, các ngài là thánh nhân, là bậc thượng thượng căn. Đúng vậy, trong kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy ngài Văn-thù và Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Tôi từng báo cáo với các vị đồng học, khi tôi còn trẻ, vốn cho rằng Phật giáo là mê tín, là tôn giáo, không muốn tiếp xúc, không muốn đụng đến. Về sau theo học triết học với tiên sinh Phương Đông Mỹ, từ sách giáo khoa, thầy giảng triết học trong kinh Phật cho tôi. Tôi thỉnh giáo thầy, tôi bảo: “Phật giáo là mê tín, là đa thần giáo, phiếm thần giáo, là tôn giáo cấp thấp, làm sao có triết học cho được?” Thầy bảo tôi: “Anh còn trẻ, anh không biết, Thích-ca Mâu-ni Phật là nhà triết học vĩ đại nhất trên toàn thế giới”, tôi trước giờ chưa từng nghe nói như vậy, “triết học trong kinh Phật là đỉnh cao nhất trong triết học trên toàn thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”, tôi mới sửa đổi quan niệm sai lầm trước đây. Thầy nói với tôi, lời dạy bảo của thầy hết sức quan trọng: “Phật pháp ở trong kinh điển, không ở nơi chùa miếu”, lời hướng dẫn này rất quan trọng. Nếu chúng tôi tìm Phật pháp trong chùa miếu thì sẽ không thấy, thấy toàn là mê tín, vậy lời thầy nói chẳng phải là giả hay sao? Do thầy cũng sợ tôi khởi lên nghi hoặc này, nên đã dặn học từ kinh điển, bảo tôi tìm Phật pháp trong kinh điển, học tập từ kinh điển.

Sau đó không lâu, tôi quen biết đại sư Chương Gia, đại sư Chương Gia dạy tôi học tập Thích-ca Mâu-ni Phật. Dạy tôi đọc sách, sách Phật đầu tiên mà tôi đọc là Thích-ca Phổ và Thích-ca Phương Chí, đó là truyện ký về Thích-ca Mâu-ni Phật, ngài nói: “Nếu anh muốn học Phật, trước hết phải nhận biết Thích-ca Mâu-ni Phật”. Đọc rồi mới biết, Thích-ca Mâu-ni Phật vốn không có liên quan đến tôn giáo, nhìn theo quan điểm hiện nay thì ngài là người thế nào? Nghề nghiệp của ngài là thầy giáo, suốt đời dạy học. Năm 30 tuổi sau khi khai ngộ, đức Phật bèn bắt đầu dạy học, 79 tuổi vãng sanh, nhập diệt, ngài dạy học suốt 49 năm, vui thích mà không mệt mỏi, giống như Khổng lão phu tử, dạy học không phân biệt, người đến không cự tuyệt, người đi không giữ lại. Suốt đời làm công tác dạy học, không lập đạo tràng, rừng núi, dưới cây, chúng đệ tử thường theo học không ít, hơn một ngàn người. Còn có những người không thường theo học, thi thoảng đến tham dự, tôi ước đoán nơi ngài dạy học chắc có chừng hai ba ngàn người, phải nhiều như vậy, bao gồm những người

thi thoảng đến nghe, phải có quy mô rộng lớn như thế. Điều này khiến chúng ta tưởng tượng, thời ấy không có máy khuếch âm, Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh, âm thanh giảng kinh có thể phủ khắp, có thể nhiếp thọ một nơi rộng lớn như vậy, việc này người thông thường không thể làm được. Huống hồ lại còn “dùng một âm thanh mà thuyết pháp, mỗi loài chúng sanh đều nghe hiểu”, chúng ta biết người đến từ bốn phương tám hướng, ngôn ngữ khác nhau, nhưng Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh thuyết pháp, họ đều có thể nghe hiểu, đây cũng không phải là chuyện dễ. Điều có thể nghe hiểu, đều có thể tiếp nhận, đúng là một vị thầy giỏi.

Chúng ta phải biết, Phật giáo biến thành tôn giáo, biến thành tình trạng như hiện nay, là việc xảy ra mới đây, đại khái tôi nghĩ là xảy ra sau thời Gia Khánh. Vào thời Càn Long, chúng ta thấy Phật giáo vẫn là giáo học, trong chùa chiền, cao tăng đại đức mỗi ngày giảng kinh, mỗi ngày đều dạy học. Sau thời Càn Long là Gia Khánh, sau Gia Khánh là Đạo Quang, nói chung là dần dần biến chất trong thời gian này. Tôi nghĩ, thật sự biến chất trên bình diện lớn có lẽ là vào thời Từ Hy thái hậu, Từ Hy thái hậu mê tín, rất nhiều việc đều không noi gương các đế vương thời trước, thỉnh giáo các cao tăng đại đức, trong cung đình của Từ Hy thái hậu không hề giảng kinh. Trong cung đình nhà Thanh trước đây thường không ngừng mời cao nhân của các nhà Nho, Thích, Đạo về dạy học, Từ Hy thái hậu phế bỏ chế độ này, trong cung đình không còn giảng dạy, học tập nữa. Bà ta thích cầu cơ phù loan, đại sư Chương Gia kể cho tôi nghe chuyện này, việc quốc gia đại sự đều thỉnh ý thần, cầu cơ để hỏi thần, cho nên mất nước. Tôi nghĩ chuyện này có ảnh hưởng hết sức lớn, trên làm dưới theo, cho nên Phật giáo biến thành tôn giáo. Hiện nay nói Phật giáo là tôn giáo, chúng ta không thể phủ định, nhưng thầy tôi là đại sư Chương Gia và tiên sinh Phương Đông Mỹ đều dạy tôi học theo Thích-ca Mâu-ni Phật. Chúng ta học tập kinh điển, trong kinh điển có báu vật, có những thứ tốt đẹp, có thể giúp chúng ta quay đầu, giúp chúng ta minh tâm kiến tánh. Cho nên, người thượng thượng căn vừa hay có thể đảm đương toàn bộ, hoàn toàn tiếp nhận. Câu này có nghĩa là hoàn toàn tiếp nhận.

“Người hạ hạ căn cũng có thể nương theo mà được độ”, bạn nương theo lý luận và phương pháp nói trong kinh điển, hết lòng mà làm thì bạn có thể vãng sanh, vãng sanh chính là thành Phật, chuyện này là thật, không phải giả. *“Trên thì Văn-thù, Phổ Hiền, Pháp thân đại sĩ cũng đều phát nguyện cầu sanh”*, đây là nói về bậc thượng thượng căn; *“dưới là đến ngũ nghịch thập ác”*, những kẻ không việc ác nào không làm, *“lâm chung niệm Phật”* cũng có thể *“tùy nguyện được sanh”*, quá tuyệt

vời! Thế nào là ngũ nghịch? Thế nào là thập ác? Hôm nay thời gian sắp hết rồi, không còn thời gian để giảng, ngày mai tôi sẽ nói với quý vị, vì có rất nhiều đồng tu không hiểu ngũ nghịch, thập ác là gì. Chúng sanh làm ác như vậy, lâm chung gặp người khác khuyên dạy, người ấy có thể tin, thật sự sám hối, thật sự niệm Phật, vậy cũng có thể vãng sanh. Đúng là không thể nghĩ bàn, không phải giả. “*Vượt ngang tam giới, lên trọn bốn cõi*”. Hôm nay đã hết giờ, ngày mai chúng ta sẽ học tập đoạn tiếp theo.